



Pháp luật về Giáo dục và đào tạo Học sinh từ 6 - 15 tuổi được thi vào trường năng khiếu thể dục thể thao

Ngày 12/3/2021, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư [07/2021/TT-BGDĐT](#) về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao.

Theo đó, quy định đối tượng tuyển sinh vào Trường phổ thông năng khiếu TDTT như sau:

- Học sinh có độ tuổi từ 06 tuổi đến 15 tuổi, hoàn thành chương trình giáo dục theo độ tuổi, cấp học tương ứng theo quy định; (Hiện hành, theo Quyết định [32/2003/QĐ-BGDĐT](#) thì có độ tuổi phù hợp từng môn,...).

- Có sức khỏe, thể hình, đạo đức tốt, học lực từ trung bình trở lên, có năng khiếu TDTT và có nguyện vọng phát triển tài năng thể thao cống hiến cho sự nghiệp thể thao quốc gia;

- Được sự đồng ý của gia đình và đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia thi tuyển vào trường phổ thông năng khiếu TDTT theo các môn thể thao sở trường.

Thông tư [07/2021/TT-BGDĐT](#) có hiệu lực từ ngày 27/4/2021 và thay thế Quyết định [32/2003/QĐ-BGDĐT](#) ngày 11/7/2003.

Đình chỉ thi tốt nghiệp THPT nếu mang vật dụng bị cấm vào phòng chờ

Thông tư [05/2021/TT-BGDĐT](#) sửa đổi, bổ sung Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư [15/2020/TT-BGDĐT](#) của Bộ GD&ĐT, có hiệu lực từ ngày 27/4/2021.

Theo đó, thí sinh mang vật dụng trái phép theo quy định tại Điều 14 Quy chế thi tốt nghiệp THPT vào phòng thi/phòng chờ hoặc khi di chuyển giữa phòng thi và phòng chờ sẽ bị đình chỉ thi (hiện hành chỉ quy định đối với phòng thi).

Bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với giáo viên dạy nghề

Thông tư [21/2020/TT-BLĐTBXH](#) ngày 30/12/2020 sửa đổi Thông tư [08/2017/TT-BLĐTBXH](#) ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Trong đó, quy định mới đã bỏ chứng chỉ tin học, ngoại ngữ đối với giáo viên dạy nghề trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

[Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH](#) có hiệu lực từ ngày 10/3/2021.

Pháp luật về Công chức, viên chức và người lao động

Viên chức dôi dư bị tinh giản biên chế khi chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công

Theo Điều 37 Nghị định [150/2020/NĐ-CP](#), tại thời điểm xác định giá trị mà đơn vị sự nghiệp công lập không bố trí được việc làm tại công ty cổ phần theo phương án sử dụng lao động thì các đối tượng làm việc tại đây được hưởng chính sách:

- Viên chức, viên chức quản lý: Hưởng chính sách tinh giản biên chế.
- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động: Hưởng chính sách với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Nghị định 150/2020 có hiệu lực từ ngày 15/02/2021.

Người nước ngoài vào Việt Nam làm việc dưới 30 ngày không cần giấy phép

Đây là một trong những nội dung tại Nghị định [152/2020/NĐ-CP](#) quy định về người lao động (NLĐ) nước ngoài làm việc tại Việt Nam (VN).

Căn cứ Điều 7 Nghị định này, NLĐ nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động gồm:

- NLĐ nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.
- NLĐ nước ngoài vào VN làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 3 lần trong 01 năm...

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021.

Pháp luật về về Tư pháp, hộ tịch và nhà ở

Từ 01/7/2021: Thu hồi sổ hộ khẩu giấy khi người dân đăng ký thay đổi thông tin

Từ ngày 01/7/2021, khi người dân đăng ký thay đổi thông tin trong hộ khẩu, công an sẽ cập nhật vào trong Cơ sở dữ liệu về cư trú và thu hồi sổ giấy.

Đây là một trong những điểm mới tại [Luật Cư trú 2020](#); theo đó, kể từ ngày 01/7/2021 sẽ thay đổi hình thức quản lý dân cư bằng giấy sang phương thức điện tử.

Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

Như vậy, trường hợp người dân đến cơ quan công an thực hiện các thủ tục về cư trú mà làm thay đổi thông tin hiện có trong Sổ thì công an mới thu hồi sổ. Không phải tất cả người dân phải tự mang sổ cũ đi nộp từ 01/7/2021; sổ đã cấp nếu không có thay đổi gì thì vẫn được tiếp tục sử dụng đến hết năm 2022.

Ngoài ra, Luật Cư trú 2020 cũng quy định một số điểm mới nổi bật khác như:

- Người vắng mặt liên tục tại nơi đã đăng ký thường trú từ 12 tháng trở lên mà không đăng ký tạm trú tại chỗ ở khác hoặc không khai báo tạm vắng sẽ bị xóa đăng ký thường trú (điểm d Khoản 1 Điều 24).

- Công dân đến sinh sống tại chỗ ở hợp pháp ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đã đăng ký thường trú để lao động, học tập hoặc vì mục đích khác từ 30 ngày trở lên thì phải thực hiện đăng ký tạm trú.

(Hiện hành, Người đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhưng không thuộc trường hợp được đăng ký thường trú tại địa phương đó thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đến phải đăng ký tạm trú tại Công an xã, phường, thị trấn).

Chuyên mục

THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Ngày 17/6/2020, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Đầu tư 2014. Dưới đây là những điểm mới nổi bật được đề cập tại Luật Đầu tư 2020:

1. Chính thức cấm kinh doanh dịch vụ đòi nợ (Điều 6)

Từ ngày 01/01/2021, cấm các hoạt động đầu tư kinh doanh sau đây:

- Kinh doanh dịch vụ đòi nợ (quy định mới);
- Kinh doanh các chất ma túy quy định tại Phụ lục I Luật Đầu tư 2020;
- Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục II Luật Đầu tư 2020;
- Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III Luật Đầu tư 2020;
- Kinh doanh mại dâm;

- Mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người (bổ sung việc cấm mua, bán xác, bào thai người);
- Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người;
- Kinh doanh pháo nổ.

Như vậy, từ ngày 01/01/2021, chính thức cấm tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ đời nọ.

2. Số lượng ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện giảm còn 227

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hiện nay được áp dụng theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư 2014, bao gồm 243 ngành, nghề.

Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2021 thì số lượng này sẽ được giảm xuống còn 227 ngành nghề theo Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2020.

3. Bổ sung nhiều ngành, nghề ưu đãi đầu tư (Khoản 1 Điều 16)

Luật Đầu tư 2020 bổ sung một số ngành, nghề ưu đãi đầu tư so với hiện nay, gồm:

- Giáo dục đại học;
- Sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;
- Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;
- Bảo quản thuốc, sản xuất trang thiết bị y tế;
- Sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành.

4. Thêm hình thức ưu đãi đầu tư (Khoản 1 Điều 15)

Các hình thức ưu đãi đầu tư áp dụng từ ngày 01/01/2021 bao gồm:

+ Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

+ Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất;

+ Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế (*quy định mới*).

5. Điểm mới về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (Điều 20)

Theo đó, việc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quyết định và được áp dụng đối với các đối tượng sau đây

- Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt: Mức ưu đãi và thời hạn áp dụng ưu đãi đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về đất đai. Hỗ trợ đầu tư đặc biệt được thực hiện theo các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Luật Đầu tư 2020.

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt trên không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;

+ Dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Đầu tư 2020.

Trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một dự án đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chính phủ trình Quốc hội quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với ưu đãi đầu tư được quy định tại Luật Đầu tư 2020 và các luật khác.

6. Điều kiện thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam của NĐT nước ngoài (Điều 22)

NĐT nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài được quy định tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của NĐT nước ngoài trong tổ chức kinh tế;
- Hình thức đầu tư;
- Phạm vi hoạt động đầu tư;
- Năng lực của NĐT; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư;

- Điều kiện khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Ngoài ra, trước khi thành lập tổ chức kinh tế, NĐT nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. Điểm mới về tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của NĐT nước ngoài trong tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đầu tư (Điều 23)

Tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với NĐT nước ngoài khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế khác; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế khác; đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC nếu tổ chức kinh tế đó thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh (*hiện hành quy định là từ 51% vốn điều lệ trở lên*);

- Có tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản này nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (*hiện hành quy định là từ 51% vốn điều lệ trở lên*);

- Có NĐT nước ngoài và tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (*hiện hành quy định là từ 51% vốn điều lệ trở lên*).

8. Điều kiện để NĐT nước ngoài được góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế tại Việt Nam (Điều 24)

NĐT nước ngoài được góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế khi đáp ứng đủ các quy định, điều kiện sau đây:

- Điều kiện tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài quy định tại Điều 9 của Luật Đầu tư 2020;

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Đầu tư 2020;

- Quy định của pháp luật về đất đai về điều kiện nhận quyền sử dụng đất, điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển.

9. Thêm nhiều đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 15)

So với quy định hiện nay, Luật Đầu tư 2020 đã bổ sung thêm nhiều đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư. Cụ thể, các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư từ ngày 01/01/2021 sẽ bao gồm:

- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư 2020;

- Dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư 2020;

- Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời có một trong các tiêu chí sau: có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng mỗi năm trong thời gian chậm nhất sau 03 năm kể từ năm có doanh thu hoặc sử dụng trên 3.000 lao động;

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên; dự án đầu tư sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

- Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học và công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển;

- Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

10. Điểm mới về nơi nộp hồ sơ dự án đầu tư (Điều 34, 35, 36)

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội: NĐT nộp hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*hiện hành nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi thực hiện dự án đầu tư*).

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: NĐT nộp hồ sơ dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*hiện hành nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi thực hiện dự án đầu tư*).

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: NĐT nộp hồ sơ dự án đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư.

11. Các ngành nghề cấm đầu tư ra nước ngoài (Điều 53)

Từ 01/01/2021, các NĐT Việt Nam khi đầu tư ra nước ngoài, không được đầu tư kinh doanh vào các ngành nghề sau:

- 08 ngành, nghề bị cấm đầu tư kinh doanh tại Mục 1. kể trên và các điều ước quốc tế có liên quan.

- Ngành, nghề có công nghệ, sản phẩm thuộc đối tượng cấm xuất khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

- Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

12. Các ngành nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện (Điều 54)

Từ 01/01/2021, các NĐT Việt Nam khi đầu tư vào các ngành, nghề sau đây ở nước ngoài phải đáp ứng những điều kiện nhất định theo pháp luật:

- Ngân hàng;
- Bảo hiểm;
- Chứng khoán;
- Báo chí, phát thanh, truyền hình;
- Kinh doanh bất động sản.

Điều kiện đầu tư ra nước ngoài được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế về đầu tư mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chuyên mục

TƯ VẤN VÀ GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

Mọi câu hỏi thắc mắc về Pháp luật ở các lĩnh vực xin gửi về cho Bộ phận pháp chế Phòng Hành chính - Quản trị hoặc nhắn riêng cho Cô Nguyễn Thị Thủy Trúc theo địa chỉ email ntttruc@qnamuni.edu.vn.